TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2019/DS-ST
Ngày: 29 - 3 - 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự - **Vay tài sản**"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Chiến

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Công Sết

2. Ông Huỳnh Văn Sức

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa***: Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2018/TLST - DS ngày 26 tháng 7 năm 2018, về "Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Th**, sinh năm 1969

Nơi cư trú: ấp Ph V, thị trấn Ch V, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn Kh**, sinh năm 1988 và bà **Đỗ Thị Ch 1**, sinh năm 1982

Cùng cư trú: tổ 8, ấp Ph V, thị trấn Ch V, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(Bà Th có mặt, ông Kh, bà Ch 1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải bà Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày: Do quen biết gần nhà nên vợ chồng ông Nguyễn Văn Kh và bà Đỗ Thị Ch 1 cần vốn làm ăn đến vay của bà nhiều lần rồi trả đầy đủ, đến ngày 05/5/2018 âm lịch vay của bà số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, do ông Kh và bà Ch 1

cùng nhận tiền và ông Kh làm biên nhận, sau khi nhận tiền đến nay không trả vốn và lãi. Nay yêu cầu ông Kh, bả Ch 1 cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền vốn 150.000.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 05/5/2018 âm lịch đến nay.

* Ông Nguyễn Văn Kh và bà Đỗ Thị Ch 1 vắng mặt từ khi thụ lý vụ án nên không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên ông Kh và bà Ch 1 được tống đạt triệu tập hợp lệ nhiều lần từ khi thụ lý đến khi xét xử, nhưng ông bà vắng mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: qua ý kiến trình bày của nguyên đơn, căn cứ vào các tài liệu Tòa án thu thập chứng cứ, Tòa án thông báo công khai các chứng cứ về biên nhận vay tiền của ông Kh, nhưng ông Kh, bà Ch 1 không đến coi như từ bỏ quyền lợi của mình. Mặt khác các biên nhận gốc này cũng được Tòa án trưng cầu giám định để xác định có phải do ông Nguyễn Văn Kh viết ký tên ghi họ tên không, kết quả được Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh An Giang kết luận chữ ký và chữ viết họ tên trên biên nhận do bà Th cung cấp là do ông Kh ký và viết họ tên. Ông Nguyễn Văn Kh và bà Đỗ Thị Ch 1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ch V, giấy chứng nhận kết hôn số 171/2014, cấp ngày 08/11/2014, việc ông Kh vay tiền làm ăn cũng nhằm vào mục đích phục vụ cho kinh tế gia đình. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn Kh và bà Đỗ Thị Ch 1 vắng mặt từ khi thụ lý vụ án, đã được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và hiện nay ông Kh bà Ch 1 cư trú tại tổ 8, ấp Ph V, thị trấn Ch V, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Phú Tân theo khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung: Bà Th cho ông Nguyễn Văn Kh và bà Đỗ Thị Ch 1 vay số tiền 150.000.000 đồng, khi nhận tiền ông Kh làm biên nhận và ký tên, sau khi vay ông, bà không thực hiện nghĩa vụ của người vay trả lãi và trả vốn khi bà Th có yêu cầu, do đó đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, vì vậy bà Th khởi kiện đòi vốn vay là có căn cứ phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự.

Xét chứng cứ trong hồ sơ, căn cứ kết quả hỏi công khai tại phiên tòa thể hiện: Tòa án thông báo công khai các chứng cứ về biên nhận vay tiền của ông Kh, nhưng ông Kh bà Ch 1 không đến coi như từ bỏ quyền lợi của mình. Mặt khác biên nhận gốc này cũng được trưng cầu giám định để xác định có phải do ông Nguyễn Văn Kh viết ký tên ghi họ tên không, kết quả được Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh An Giang kết luận số 790/KLGT – PC09 ngày 06/12/2018 thì chữ ký và chữ viết họ tên trên biên nhận do bà Th cung cấp là do ông Kh ký và viết họ tên, vì vậy đã đủ cơ sở buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Đỗ Thị Ch 1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Th vốn vay là 150.000.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 05/5/2018 âl (nhằm ngày 18/6/2018) cho đến nay là phù hợp với khoản 1 Điều 468 Bộ Luật dân sự, cụ thể vốn vay là 150.000.000đ x 10 tháng x 1,66%/tháng = 24.900.000 đồng.

[3] Chi phí tố tụng: Chi phí giám định 5.000.000đ do bà Th tạm nộp, kết quả giám định phù hợp với yêu cầu của bà Th, nên bà không phải chịu mà ông Kh bà Ch 1 phải chịu số tiền này, nên ông Kh bà Ch 1 phải hoàn trả cho bà Th.

[4] Về án phí: Do ông Nguyễn Văn Kh và bà Đỗ Thị Ch 1 phải trả cho bà Th vốn vay là 150.000.000đ và lãi 24.900.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 174.900.000 đồng, nên ông Kh bà Ch 1 phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Th đối với ông Nguyễn Văn Kh và bà Đỗ Thị Ch 1 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản".

- Buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Đỗ Thị Ch 1 cùng liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Th số tiền vốn vay và lãi là 174.900.000 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

- Chi phí tố tụng: ông Nguyễn Văn Kh và bà Đỗ Thị Ch 1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Th chi phí giám định là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

- Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn Kh và bà Đỗ Thị Ch 1 phải chịu 8.745.000đ, bà Nguyễn Thị Ngọc Th không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Th 4.000.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016873 ngày 24/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Ngọc Th có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Nguyễn Văn Kh và bà Đỗ Thị Ch 1 không thi hành dứt điểm số tiền nêu trên, thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Nguyễn Văn Kh và bà Đỗ Thị Ch 1 được quyền kháng cáo kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Văn Chiến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CC THA huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu VT và hồ sơ vụ án.